

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

ĐỐI CHIẾU DIỄN NGÔN BÌNH LUẬN BÁO CHÍ TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH THEO LÝ THUYẾT PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN (KHẢO SÁT TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ VNEXPRESS VÀ THE WASHINGTON POST)

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN*

TÓM TẮT: Phân tích diễn ngôn, đặc biệt từ lăng kính Ngữ pháp chức năng hệ thống, cung cấp công cụ hữu hiệu để giải mã mối liên hệ giữa ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa - xã hội. Nghiên cứu này ứng dụng lý thuyết Ngữ vực (Register) của M.A.K. Halliday, tập trung vào thành tố Trường (Field), để đối chiếu đặc điểm diễn ngôn bình luận báo chí tiếng Việt và tiếng Anh. Ngữ liệu được khảo sát gồm 115 bài từ chuyên mục *Ý kiến* (VnExpress) và 42 bài từ *Guest Opinions* (The Washington Post) trong tháng 4/2022, được phân tích định tính và định lượng. Kết quả chỉ ra sự tương đồng ở chức năng xã hội của diễn ngôn bình luận, nhưng đồng thời phơi bày những khác biệt sâu sắc: (1) Về hoàn cảnh rộng, diễn ngôn Việt Nam mang tính định hướng - cộng đồng, trong khi diễn ngôn Mỹ mang tính phân biện - cá nhân; (2) Về chủ đề ưu tiên, độc giả Việt tập trung vào các vấn đề nội tại, thiết thực (giáo dục, bất động sản, giao thông), phản ánh mối quan tâm của một xã hội đang phát triển; ngược lại, độc giả Mỹ quan tâm đến các vấn đề vĩ mô, toàn cầu và chính trị (COVID-19, chiến tranh Ukraine, quyền LGBTQ+). Sự khác biệt này minh chứng cho việc Trường diễn ngôn là tấm gương phản chiếu trung thực đặc điểm thể chế, văn hóa và giai đoạn phát triển của mỗi quốc gia.

TỪ KHÓA: Phân tích diễn ngôn; ngữ vực; trường diễn ngôn; bình luận báo chí; đối chiếu liên văn hoá.

NHẬN BÀI: 08/11/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 08/01/2026

1. Đặt vấn đề

Trong những thập kỉ gần đây, phân tích diễn ngôn (Discourse analysis) đã phát triển mạnh mẽ, vượt ra khỏi phạm vi nghiên cứu cấu trúc câu đơn thuần để trở thành một hướng tiếp cận liên ngành, khám phá mối tương tác phức tạp giữa ngôn ngữ, văn bản với bối cảnh xã hội, văn hóa và quyền lực (Harris, 1952; Fairclough, 1995). Trong khuôn khổ Ngữ pháp chức năng hệ thống (Systemic Functional Grammar) của M.A.K. Halliday, khái niệm Ngữ vực (Register) - bao gồm ba thành tố Trường (Field), Không khí (Tenor) và Phương thức (Mode) - cung cấp một công cụ lý thuyết vững chắc để giải mã mối liên hệ hữu cơ này.

Ở Việt Nam, việc ứng dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn, đặc biệt từ góc độ Ngữ vực, vào nghiên cứu báo chí đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, như: Huỳnh Thị Chuyên (2012) nghiên cứu ngôn ngữ bình luận trong báo in tiếng Việt hiện nay; Nguyễn Thị Ngọc Minh (2018) nghiên cứu đặc điểm ngôn ngữ bình luận thời sự trên báo in và báo mạng; theo hướng đối chiếu: “Phân tích ngôn ngữ bình luận về xã hội trên báo chí tiếng Anh và tiếng Việt nhìn từ lý thuyết thẩm định” (Võ Nguyễn Thùy Trang và cộng sự., 2020), “Đặc điểm ngôn ngữ thể loại diễn ngôn bình luận kinh tế - xã hội trên báo Mỹ (có đối chiếu với bản dịch trên báo tiếng Việt)” (Nguyễn Thanh Long, 2021), v.v. Các công trình này đã đặt nền móng quan trọng, song nhìn chung vẫn còn một khoảng trống: chưa có nhiều nghiên cứu đối chiếu toàn diện, dựa trên nguồn ngữ liệu gốc từ các báo điện tử uy tín của mỗi nước, để làm rõ sự khác biệt trong cấu trúc lập luận và đặc biệt là bối cảnh văn hóa - xã hội được phản ánh qua diễn ngôn một cách hệ thống.

Cùng với sự bùng nổ của truyền thông số, báo điện tử đã trở thành diễn đàn công cộng quan trọng, nơi diễn ra hoạt động tranh luận, phản biện xã hội sôi nổi thông qua thể loại bình luận. Các bình luận này không đơn thuần là ý kiến cá nhân mà thực chất là những diễn ngôn mang đậm dấu ấn văn hóa -

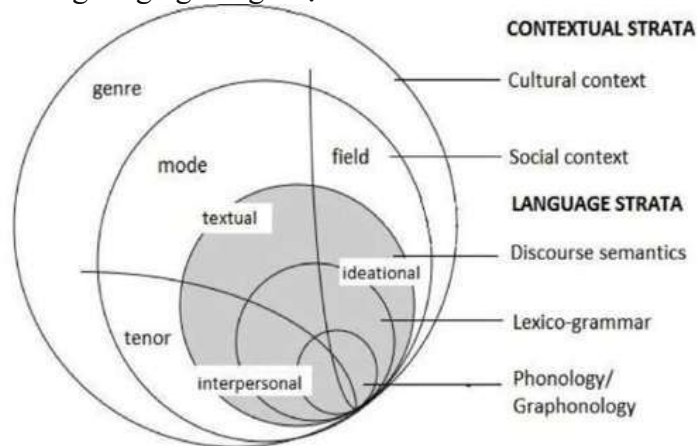
*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Email: nganntk1201@gmail.com

xã hội. Việc nghiên cứu, đối chiếu loại hình diễn ngôn này giữa các nền báo chí khác nhau mở ra cánh cửa để hiểu sâu hơn về đặc điểm tư duy và văn hóa của các cộng đồng.

Ở Việt Nam và Hoa Kỳ, *VnExpress* và *The Washington Post* lần lượt là hai tờ báo điện tử uy tín, có lượng độc giả đông đảo và có ảnh hưởng xã hội lớn. Trong khuôn khổ một bài báo, nghiên cứu này tập trung vào việc đối chiếu Trường (Field) - thành tố đầu tiên của Ngữ vực, liên quan đến siêu chức năng kinh nghiệm, trả lời các câu hỏi: Diễn ngôn ra đời trong hoàn cảnh nào? Chủ đề của nó là gì? Mục tiêu cụ thể là: (1) Phân tích và so sánh hoàn cảnh rộng (bối cảnh văn hóa - xã hội - chính trị) và hoàn cảnh hẹp (khung cảnh sản sinh cụ thể) của diễn ngôn bình luận trên hai báo; (2) Thống kê, phân loại và đối chiếu các chủ đề được bàn luận; (3) Từ đó, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt, giải thích chúng dưới ánh sáng của đặc điểm thể chế, văn hóa và giai đoạn phát triển của hai quốc gia, qua đó góp phần lấp đầy khoảng trống nghiên cứu nêu trên và khẳng định giá trị của việc áp dụng lý thuyết Ngữ vực vào nghiên cứu diễn ngôn đối chiếu liên văn hóa.

2. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên nền tảng lý thuyết của Ngữ pháp chức năng hệ thống (Systemic Functional Grammar - SFG) do M.A.K. Halliday khởi xướng và phát triển. Trong khuôn khổ SFG, ngôn ngữ được xem như một hệ thống tín hiệu đa tầng, có mối liên hệ hữu cơ với bối cảnh xã hội nơi nó được sử dụng. Để giải thích mối quan hệ này, Halliday đã phát triển khái niệm Ngữ vực (Register). Theo đó, ngôn ngữ được tổ chức thành các tầng (strata) liên kết chặt chẽ với ngữ cảnh xã hội và văn hóa. Hình 1 dưới đây minh họa mô hình phân tầng này, cho thấy cách ba biến ngữ vực (field, tenor, mode) tương tác với ba chức năng ngôn ngữ (ideational, interpersonal, textual) từ tầng ngữ cảnh xuống tầng ngôn ngữ cụ thể.



Hình 1. Mô hình phân tầng ngôn ngữ và các siêu chức năng (Halliday, M.A.K., & Matthiessen, C. M. I. M. (2014), *Halliday's Introduction to Functional Grammar* (4th ed.). Routledge.)

Mô hình này cung cấp cơ sở để hiểu rõ hơn về định nghĩa ngữ vực của Halliday như sau: Ngữ vực được định nghĩa là "tập hợp các đặc điểm ngôn ngữ có liên quan đặc biệt đến kết cấu và các đặc điểm tình huống", và là "tập hợp các nghĩa, cấu trúc của các mô hình nghĩa được suy ra từ các điều kiện cụ thể và những từ ngữ, cấu trúc được sử dụng để hiện thực hóa những nghĩa đó" (Halliday, 2001, tr.44). Nói cách khác, ngữ vực là biến thể ngôn ngữ tương ứng với một tình huống giao tiếp cụ thể, đóng vai trò cầu nối giữa văn bản và ngữ cảnh xã hội.

Ngữ vực được cấu thành bởi ba biến số chính, tương ứng với ba siêu chức năng của ngôn ngữ:

(1) Trường (Field): Liên quan đến siêu chức năng kinh nghiệm (Ideational metafunction). Trường trả lời cho câu hỏi: *Chuyện gì đang xảy ra? Diễn ngôn nói về cái gì?* Nó bao gồm hoàn cảnh rộng (bối cảnh văn hóa - xã hội), hoàn cảnh hẹp (khung cảnh giao tiếp cụ thể) và chủ đề cùng hệ thống từ vựng được huy động để thể hiện chủ đề đó.

(2) Không khí (Tenor): Liên quan đến siêu chức năng liên nhân (Interpersonal metafunction). Không khí phản ánh mối quan hệ giữa những người tham gia giao tiếp (vai trò, vị thế, khoảng cách xã hội), cũng như thái độ và mục đích tương tác của họ.

(3) Phương thức (Mode): Liên quan đến siêu chức năng văn bản (Textual metafunction). Phương thức chỉ vai trò của ngôn ngữ trong tình huống, bao gồm kênh truyền đạt (nói/ viết), phương tiện (trực tiếp/ gián tiếp) và cách thức tổ chức văn bản để tạo tính mạch lạc.

Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi tập trung phân tích thành tố Trường (Field). Lựa chọn này xuất phát từ mục tiêu tìm hiểu xem bối cảnh xã hội và những mối quan tâm cốt lõi của cộng đồng được phản ánh như thế nào qua chủ đề và từ ngữ trong diễn ngôn bình luận. Việc phân tích Trường sẽ giúp trả lời các câu hỏi then chốt: Diễn ngôn bình luận trên *VnExpress* và *The Washington Post* được sản sinh trong những hoàn cảnh văn hóa - chính trị - xã hội (trường rộng) và khung cảnh giao tiếp cụ thể (trường hẹp) nào? Chủ đề nào được cộng đồng độc giả của mỗi báo quan tâm nhất? Sự lựa chọn chủ đề và từ vựng đó nói lên điều gì về đặc điểm xã hội của mỗi quốc gia? Việc thu hẹp phạm vi vào Trường cho phép nghiên cứu đi sâu, có hệ thống vào khía cạnh "nội dung" và "bối cảnh" của diễn ngôn, từ đó làm cơ sở vững chắc cho việc đối chiếu và lí giải sự khác biệt liên văn hóa một cách thuyết phục.

3. Cách thức tiến hành

a. Nguồn ngữ liệu nghiên cứu

Ngữ liệu nghiên cứu được thu thập từ hai tờ báo điện tử uy tín, đại diện cho hai nền báo chí và văn hóa: Tiếng Việt: 115 bài bình luận từ chuyên mục "Ý kiến" (mục "Thời sự") trên báo *VnExpress* (<https://vnexpress.net>) và Tiếng Anh: 42 bài bình luận từ chuyên mục "Guest Opinions" thuộc mục "Opinions" trên báo *The Washington Post* (<https://www.washingtonpost.com>).

Tất cả các bài viết đều được đăng tải trong tháng 4 năm 2022. Việc giới hạn trong cùng một khung thời gian nhằm đảm bảo tính đồng đại, giúp so sánh các diễn ngôn được sản sinh trong cùng một bối cảnh thời sự chung của thế giới (ví dụ: hậu COVID-19, chiến tranh Ukraine), từ đó làm nổi bật hơn sự khác biệt về mối quan tâm và cách tiếp cận của hai cộng đồng.

b. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp miêu tả với các thủ pháp phân tích định tính, phân tích định lượng. Các dữ liệu định lượng được dùng cho việc diễn giải về trường rộng, trường hẹp và chủ đề của các diễn ngôn bình luận báo chí tiếng Việt và tiếng Anh.

4. Kết quả nghiên cứu

Việc phân tích 157 bài bình luận (115 bài tiếng Việt, 42 bài tiếng Anh) dưới góc độ thành tố Trường (Field) đã cho thấy một bức tranh tương phản rõ nét, phản ánh sâu sắc hai bối cảnh xã hội - văn hóa - chính trị khác biệt.

4.1. Đối chiếu hoàn cảnh rộng (Trường rộng)

Hoàn cảnh rộng, hay bối cảnh văn hóa - xã hội bao trùm, là yếu tố nền tảng định hình đặc tính của diễn ngôn bình luận trên hai tờ báo. Cụ thể:

- Hoàn cảnh rộng của diễn ngôn bình luận báo chí tiếng Việt (*VnExpress*):

Diễn ngôn bình luận trên *VnExpress* được sản sinh trong bối cảnh của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với hệ giá trị văn hóa phương Đông, nơi nhấn mạnh tính cộng đồng, sự hài hòa và trật tự. Báo chí Việt Nam, theo mô hình "báo chí cách mạng", hoạt động với sứ mệnh phục vụ lợi ích công cộng và định hướng tư tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Điều này chi phối để diễn ngôn bình luận mang tính chất định hướng và giáo hoá nhiều hơn là tranh luận thuần túy. Người viết thường đóng vai trò "người dẫn dắt", "người chia sẻ kinh nghiệm", hướng tới việc phân tích, giải thích và khuyến nghị trên tinh thần xây dựng, nhằm tạo ra sự đồng thuận xã hội. Ngôn ngữ vì thế có xu hướng ôn hòa, nhã nhặn và coi trọng sự cân bằng.

- Hoàn cảnh rộng của diễn ngôn bình luận báo chí tiếng Anh (*The Washington Post*):

Diễn ngôn trên *The Washington Post* tồn tại trong môi trường chính trị - xã hội của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nơi tôn vinh các giá trị tự do cá nhân, dân chủ và phản biện công khai. Báo chí Mỹ được xem

như "quyền lực thứ tư" với chức năng giám sát quyền lực nhà nước. Quyền tự do ngôn luận được hiến pháp bảo vệ tạo ra một không gian diễn ngôn mở, nơi bình luận báo chí mang đậm tính phản biện, tranh luận và cá nhân hóa. Người viết thể hiện bản sắc và lập trường riêng một cách trực diện, mạnh mẽ, thường với mục đích thuyết phục, chỉ trích hoặc kêu gọi hành động, hơn là tìm kiếm sự đồng thuận. Ngôn ngữ vì thế mang tính đối thoại, lí tính và đôi khi có tính chất công kích.

- Nhận xét:

Tuy cùng là diễn ngôn công, phản ánh ý thức xã hội và hướng tới tác động dư luận, hai diễn ngôn này khác biệt căn bản về nền tảng. Có thể xem đây là hai cực của phổ diễn ngôn báo chí: một bên là mô hình định hướng - cộng đồng (Việt Nam), đề cao sự ổn định và đồng thuận; bên kia là mô hình phản biện - cá nhân (Hoa Kỳ), tôn vinh tranh luận và trách nhiệm công dân. Sự khác biệt này chi phối trực tiếp đến việc lựa chọn chủ đề và cách thức bàn luận, như được thể hiện rõ trong phân tích về hoàn cảnh hẹp và chủ đề dưới đây.

4.2. *Đối chiếu hoàn cảnh hẹp (Trường hẹp)*

Hoàn cảnh hẹp, hay khung cảnh giao tiếp cụ thể, được xác định bởi chính các chuyên mục bình luận trên hai báo.

- *Hoàn cảnh hẹp trên VnExpress (Chuyên mục "Ý kiến"):*

Chuyên mục "Ý kiến" của *VnExpress* tạo một không gian nơi công dân có thể gửi bài phân tích, lí giải các vấn đề thời sự. Mục đích giao tiếp chính là phân tích và định hướng dư luận một cách xây dựng. Một đặc điểm thú vị là mức độ ẩn danh cao: tác giả có thể sử dụng tên thật, nickname, chữ viết tắt, hoặc thậm chí không ghi tên. Ngữ liệu khảo sát của chúng tôi ghi nhận 4 trường hợp:

Tên bình thường: Trần Quang Khải (bài 07), Võ Thị Ngọc Hân (Bài 15), Giáp Thị Thu Hồng (bài 17), Nguyễn Thị Hương (bài 20), Vũ Thị Minh Huyền (bài 24)... Những tên này, theo chúng tôi, có thể tạm coi là tên thật của các tác giả, vì cách đặt tên là thông thường, phổ biến trong tiếng Việt.

Các nickname: Jax (bài 26), IT Kid (bài 38), Doctor. X (bài 51), Blkmenesis (bài 55), Trunklessj (bài 58), Studytogether (bài 73)...

Các chữ cái viết tắt: K.H (bài 42), NTB (bài 53), CKCQ (bài 64).

Không có tên tác giả... Ví dụ ở một số bài viết: 28, 37, 46, 74, 109, 110.

Điều này phản ánh văn hóa Á Đông trọng sự khiêm tốn, đồng thời khuyến khích người viết bày tỏ quan điểm mà ít lo ngại về va chạm trực tiếp, dù vẫn trong khuôn khổ định hướng chung.

- *Hoàn cảnh hẹp trên The Washington Post (Chuyên mục "Guest Opinions")*

Chuyên mục "Guest Opinions" của *The Washington Post* là diễn đàn dành cho các chuyên gia, nhà hoạt động, chính khách và công dân có uy tín bày tỏ quan điểm. Mục đích giao tiếp chủ đạo là thuyết phục và tranh luận. Khác với *VnExpress*, các tác giả ở đây hầu như luôn công khai danh tính đầy đủ, kèm theo thông tin nghề nghiệp, học vị, thể hiện tinh thần chịu trách nhiệm cao cho phát ngôn của mình. Điều này phù hợp với văn hóa phản biện và minh bạch của phương Tây. Ví dụ như ở bài 1, nhóm tác giả viết "*Benjamin L. Ginsberg practiced election law for 38 years, representing Republican candidates and parties, and is a distinguished visiting fellow at Stanford University's Hoover Institution. Bob Bauer served as White House counsel during the Obama administration and is a professor at the New York University School of Law. David Becker is executive director and founder of the nonpartisan, nonprofit Center for Election Innovation & Research and a former trial attorney in the Justice Department's Voting Section. Ginsberg and Bauer are co-chairs of the Election Official Legal Defense Network, a project of CEIR.*" (Benjamin L. Ginsberg đã hành nghề luật bầu cử trong 38 năm, đại diện cho các ứng cử viên và Đảng Cộng hòa, và là nghiên cứu viên thỉnh giảng danh dự tại Viện Hoover thuộc Đại học Stanford. Bob Bauer từng là cố vấn Nhà Trắng dưới thời chính quyền Obama và là giáo sư tại Trường Luật Đại học New York. David Becker là giám đốc điều hành và người sáng lập Trung tâm Đổi mới & Nghiên cứu Bầu cử, một tổ chức phi đảng phái, phi lợi nhuận, và là cựu luật sư xét xử tại Bộ phận Bầu cử của Bộ Tư pháp. Ginsberg và Bauer là đồng chủ tịch của Mạng lưới Bảo vệ Pháp lí cho Quan chức Bầu cử, một dự án của CEIR.) Với việc mở đầu bằng những thông tin cực kì chi

tiết, rõ ràng và ấn tượng về nhóm tác giả, diễn ngôn bình luận tiếng Anh số 1 rõ ràng đã tạo được niềm tin với độc giả bởi đây đều là những chuyên gia pháp lí hàng đầu. Như vậy, quan điểm của các tác giả sẽ được xem như những phân tích rất có chiều sâu và chuyên môn kinh nghiệm, vượt ra khỏi những ý kiến cá nhân mang tính cảm tính.

- *Nhận xét:*

Cả hai chuyên mục đều thể hiện xu hướng dân chủ hóa không gian ngôn luận, cho phép tiếng nói đa dạng từ công chúng. Tuy nhiên, chúng khác biệt ở tính chất tương tác: *VnExpress* nghiêng về phạm vi chia sẻ - khuyên giải trong một không gian có thể ẩn danh; còn *The Washington Post* thiên về đối thoại - phản biện trong một không gian đòi hỏi sự công khai và trách nhiệm cá nhân. Sự khác biệt này góp phần lí giải tại sao chủ đề và giọng điệu ở hai bên lại khác nhau.

4.3. Đối chiếu chủ đề - Sự phản chiếu rõ nét nhất của Trường

Phân tích chủ đề là minh chứng thuyết phục nhất cho sự khác biệt về Trường. Các bảng thống kê dưới đây phác họa hai bức tranh hoàn toàn khác biệt về mối quan tâm của công chúng.

Bảng 1. Thống kê chủ đề trong các diễn ngôn bình luận báo chí trên báo *VnExpress* trong tháng 4/2022

STT	Chủ đề	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Giáo dục & Học tập	34	29,57
2	Bất động sản & Đầu tư đất đai	27	23,48
3	Giao thông & Phương tiện	20	17,39
4	An sinh & Phúc lợi xã hội	13	11,30
5	Đạo đức công cộng & Ứng xử xã hội	8	6,96
6	Văn hóa dịch vụ & Trải nghiệm khách hàng	5	4,35
7	Giải trí & Văn hóa	2	1,74
8	Chứng khoán & Đầu tư tài chính	2	1,74
9	Gia đình và Lối sống	2	1,74
10	Y tế	1	0,87
11	Công nghệ & Mạng xã hội	1	0,87
Tổng		115	100

Bảng 2. Thống kê chủ đề trong các diễn ngôn bình luận báo chí trên báo *The Washington Post* trong tháng 4/2022

STT	Chủ đề chính	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	COVID-19 và Sức khỏe	9	21,43
2	Chính trị và Bầu cử	6	14,29
3	Quan hệ quốc tế – Ukraine	6	14,29
4	Quyền LGBTQ+ và Quyền xã hội	5	11,90
5	Lao động và Kinh tế	4	9,52
6	Tự kỉ và Gia đình	3	7,14
7	Công bằng chủng tộc và Xã hội	2	4,76
8	Công nghệ và Truyền thông	2	4,76
9	Biến đổi khí hậu và Môi trường	1	2,38
10	Kiểm soát súng đạn	1	2,38
11	Quân sự	1	2,38
12	Giáo dục	1	2,38
13	Ngôn ngữ & Văn hóa	1	2,38
Tổng		42	100

- *Đặc điểm chủ đề trên VnExpress: Tập trung nội tại và thiết thực:*

Bảng 1 cho thấy mỗi quan tâm áp đảo của độc giả Việt Nam xoay quanh ba trụ cột của đời sống đô thị hóa: Giáo dục (29,57%), Bất động sản (23,48%) và Giao thông (17,39%). Tổng cộng ba nhóm này chiếm tới 70,44% không gian bàn luận. Điều này vẽ nên bức tranh về một xã hội đang phát triển năng động, với những mối lo thiết thực, "cơm áo gạo tiền": học hành để thăng tiến, nhà ở để an cư, và đi lại để sinh sống. Các chủ đề mang tính nội tại, gắn liền với chất lượng sống cá nhân và gia đình trong phạm vi quốc gia. Các vấn đề vĩ mô như chính trị thuần túy hay quan hệ quốc tế gần như vắng bóng, hoặc chỉ được đề cập gián tiếp qua lăng kính chính sách (ví dụ: an sinh xã hội).

- *Đặc điểm chủ đề trên The Washington Post: Tầm nhìn vĩ mô và toàn cầu:*

Bảng 2 lại phản ánh một nghị trình hoàn toàn khác. Độc giả Mỹ tập trung vào các vấn đề toàn cầu và hệ thống chính trị: COVID-19 & Sức khỏe (21,43%), Chính trị & Bầu cử (14,29%), Chiến tranh Ukraine (14,29%) và Quyền LGBTQ+ (11,90%). Đây là những chủ đề định hình nước Mỹ và vị thế của nó trên thế giới năm 2022. Đặc biệt, chủ đề Chính trị xuất hiện rõ ràng và trực tiếp, phản ánh sự tham gia và quan tâm sâu sắc của công dân vào đời sống chính trị nội bộ. Các vấn đề về bản sắc và quyền (LGBTQ+, công bằng chủng tộc) chiếm tỷ lệ đáng kể, cho thấy xã hội Mỹ đang ở giai đoạn tranh luận sôi nổi về các giá trị và sự bao dung.

- *Giải thích sự khác biệt: Sự giao thoa giữa Trường rộng và Trường hẹp:*

Sự đối lập trong chủ đề không phải ngẫu nhiên mà là hệ quả tất yếu của sự khác biệt về Trường rộng (bối cảnh xã hội) và Trường hẹp (khung cảnh giao tiếp) đã phân tích ở trên.

Với *VnExpress*: Một xã hội đang phát triển với tốc độ đô thị hóa nhanh, ưu tiên hàng đầu là giải quyết các nhu cầu cơ bản và thiết yếu cho sự ổn định và thịnh vượng của số đông. Thể chế báo chí định hướng và văn hóa cộng đồng khuyến khích những bàn luận thực tế, xây dựng, hướng nội, tập trung vào các chính sách kinh tế - xã hội cụ thể. Chuyên mục "Ý kiến" với tính chất mở nhưng có định hướng là nơi lí tưởng cho những trao đổi kiểu này.

Với *The Washington Post*: Một siêu cường với nền kinh tế phát triển cao, các vấn đề cơ bản về vật chất đã phần nào được giải quyết, nhường chỗ cho những mối quan tâm về vị thế toàn cầu, sức khỏe hệ thống chính trị, và các quyền tự do cá nhân. Thể chế báo chí phản biện và văn hóa tranh luận công khai thúc đẩy những diễn ngôn chính trị hóa, có tính đối đầu và phạm vi toàn cầu. Chuyên mục "Guest Opinions" yêu cầu sự công khai và trách nhiệm, phù hợp với những tranh luận sắc bén về các vấn đề phức tạp.

Tóm lại, việc độc giả Việt Nam bàn nhiều về "chuyện học, chuyện nhà, chuyện đường" còn độc giả Mỹ bàn về "chuyện chính trường, chuyện chiến tranh, chuyện quyền lợi" không chỉ đơn thuần là khác biệt về sở thích. Đó là sự phản chiếu rõ ràng của hai giai đoạn phát triển xã hội, hai hệ thống thể chế chính trị và hai nền tảng văn hóa khác biệt thông qua diễn ngôn ngôn ngữ. Chủ đề chính là tấm gương trung thực nhất của Trường diễn ngôn.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã tiến hành đối chiếu diễn ngôn bình luận báo chí tiếng Việt và tiếng Anh trên hai tờ báo điện tử uy tín là *VnExpress* và *The Washington Post* từ góc độ thành tố Trường (Field) thuộc lí thuyết Ngữ vực của M.A.K. Halliday. Thông qua việc phân tích định tính và định lượng 157 bài bình luận (115 bài tiếng Việt, 42 bài tiếng Anh), bài báo đã làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt cơ bản, đồng thời lí giải chúng một cách hệ thống dựa trên đặc điểm thể chế, văn hóa và giai đoạn phát triển của hai quốc gia.

Về hoàn cảnh rộng, nghiên cứu khẳng định hai diễn ngôn bình luận này được sản sinh trong hai mô hình xã hội - báo chí đối lập: mô hình định hướng - cộng đồng (Việt Nam) và mô hình phản biện - cá nhân (Hoa Kỳ). Sự khác biệt này quy định vai trò của người viết (dẫn dắt vs. tranh luận) và chi phối sâu sắc đến không khí và phương thức diễn ngôn.

Về hoàn cảnh hẹp, đặc điểm của các chuyên mục "Ý kiến" và "Guest Opinions" phản ánh sự khác biệt trong văn hóa giao tiếp: một bên chấp nhận và thậm chí khuyến khích sự ẩn danh để khuyến khích chia sẻ ý kiến trong khuôn khổ xây dựng; bên kia đề cao sự minh bạch và trách nhiệm cá nhân thông qua việc công khai danh tính tác giả, phù hợp với không gian tranh luận công khai.

Kết quả phân tích chủ đề là minh chứng rõ nét và thuyết phục nhất cho sự khác biệt về Trường. Bức tranh chủ đề trên *VnExpress* tập trung áp đảo vào ba vấn đề nội tại, thiết thực: giáo dục (29,57%), bất động sản (23,48%) và giao thông (17,39%). Đây là những mối quan tâm cốt lõi của một xã hội đang phát triển mạnh mẽ, ưu tiên giải quyết các nhu cầu cơ bản về an sinh, thăng tiến và chất lượng sống. Trong khi đó, nghị trình bàn luận trên *The Washington Post* lại hướng về các vấn đề vĩ mô, toàn cầu và chính trị: COVID-19 & sức khỏe (21,43%), chính trị & bầu cử (14,29%), chiến tranh Ukraine (14,29%) và quyền LGBTQ+ (11,90%). Điều này phản ánh tâm thế của một siêu cường với nền kinh tế phát triển cao, nơi các vấn đề căn cơ về vật chất đã phần nào được giải quyết, nhường chỗ cho những mối quan tâm về vị thế quốc tế, sức khỏe thể chế chính trị và các quyền tự do cá nhân.

Như vậy, có thể khẳng định rằng Trường diễn ngôn, thông qua việc phản ánh hoàn cảnh rộng/hẹp và đặc biệt là việc lựa chọn, sắp xếp ưu tiên chủ đề, chính là một tấm gương phản chiếu trung thực đặc điểm văn hóa, thể chế và giai đoạn phát triển của một cộng đồng xã hội. Sự đối lập giữa chủ đề "giáo dục, nhà ở, đường sá" và chủ đề "đại dịch, chiến tranh, quyền lợi" không đơn thuần là khác biệt về sở thích cá nhân, mà là sự thể hiện bằng ngôn ngữ của hai quỹ đạo phát triển xã hội khác biệt.

Bài báo này, bên cạnh việc góp phần lấp đầy khoảng trống trong các nghiên cứu đối chiếu diễn ngôn báo chí dựa trên ngữ liệu gốc tại Việt Nam, còn một lần nữa khẳng định tính hiệu quả của việc vận dụng lý thuyết Ngữ vực, đặc biệt là thành tố Trường, như một công cụ sắc bén để giải mã mối liên hệ giữa ngôn ngữ và bối cảnh xã hội trong nghiên cứu diễn ngôn đối chiếu liên văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp, diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*. Nxb Giáo dục.
2. Halliday, M.A.K. (2001), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng* (Hoàng Văn Vân dịch). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Huỳnh Thị Chuyên (2012), Ngôn ngữ bình luận trong báo in tiếng Việt hiện nay. *Tạp chí Ngôn ngữ*, (Số 12), tr.25-36.
4. Nguyễn Thị Ngọc Minh (2018), *Đặc điểm ngôn ngữ bình luận thời sự trên báo in và báo mạng (qua khảo sát một số báo tại Việt Nam)*. Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
5. Nguyễn Thanh Long (2021), "Đặc điểm ngôn ngữ thể loại diễn ngôn bình luận kinh tế - xã hội trên báo Mỹ (có đối chiếu với bản dịch trên báo tiếng Việt)". *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, (Số 5), tr.45-58.
6. Trần Kim Phụng (2018), "Tính quan yếu của diễn ngôn". *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, Số tháng 6/2018.
7. Võ Nguyễn Thùy Trang, Trương Lê Bích Trang & Dương Quang Trung (2020), "Phân tích ngôn ngữ bình luận về xã hội trên báo chí tiếng Anh và tiếng Việt nhìn từ lý thuyết thẩm định". *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Nước ngoài*, 36(2), tr. 112-125.

Tiếng Anh

8. Fairclough, N. (1995), *Critical Discourse Analysis: The Critical Study of Language*. Longman.

9. Halliday, M.A.K., & Matthiessen, C. M. I. M. (2014), *Halliday's Introduction to Functional Grammar* (4th ed.). Routledge.
10. Harris, Z. S. (1952), Discourse Analysis. *Language*, 28(1), 1–30.
11. Martin, J. R., & White, P. R. R. (2005), *The Language of Evaluation: Appraisal in English*. Palgrave Macmillan.

A discourse analysis comparison of the opinion section

in Vietnamese and English on two online newspapers: VnExpress and The Washington Post

Abstract: Discourse analysis, particularly from the perspective of Systemic Functional Grammar, provides an effective tool for decoding the relationship between language and socio-cultural context. This study applies M.A.K. Halliday's Register theory, focusing on the Field component, to conduct a contrastive analysis of Vietnamese and English newspaper commentary discourse. The corpus consists of 115 commentaries from the "*Ý kiến*" section (VnExpress) and 42 from the "*Guest Opinions*" section (The Washington Post), all published in April 2022. Qualitative and quantitative methods were employed. The findings reveal similarities in the social function of commentary discourse but, more importantly, highlight profound differences: (1) Regarding the broad context, Vietnamese discourse exhibits an orientation-community model, while American discourse follows a critical-individual model; (2) Regarding topic priorities, Vietnamese readers focus on internal, practical issues (education, real estate, transportation), reflecting the concerns of a developing society. In contrast, American readers are concerned with macro, global, and political issues (COVID-19, the Ukraine war, LGBTQ+ rights). This divergence demonstrates that the Field of discourse serves as an authentic mirror reflecting the institutional, cultural, and developmental characteristics of each society. The study reaffirms the efficacy of Register theory, particularly the Field component, in cross-cultural discourse analysis.

Key words: Discourse analysis; register; field of discourse; newspapers commentary; contrastive analysis.